TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 25-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Thắng

Ông Dương Ngọc Thành

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Lệ Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số 54/2019/TLPT-HS Ngày 08/3/2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST Ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số B8/8, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở hiện nay: ấp Mới 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1972 và bà Trần Ánh T, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo: Luật sư Thân Trung Đại – Công ty luật TNHH Nhân Tâm Lộc Phát – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; hoặc không có liên quan đến kháng cáo kháng nghị không triệu tập:

Người bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1961 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Mai Thị H, sinh năm 1960.

2. Mai Văn L, sinh năm 1989.

Cùng cư trú: Ấp Mới 2, xã M, huyện Đ, Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Anh Tuyết, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số B8/8, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Hồ Thanh T, sinh 1984; Nơi cư trú: Ấp Mới 2, xã M, Đ, Long An.

2. Mai Thanh P, sinh 1994; Nơi cư trú: Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 Ngày 11/06/2018, Nguyễn Ngọc P không có giấy phép lái xe theo qui định, điều khiển xe mô tô biển số 59N2 - 654.49, dung tích xilanh 97cm^3, lưu thông trên hương lộ nhựa Gò Hưu theo hướng từ đường Gò Hưu về tỉnh lộ 824 (xã M). Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mới 2, xã M, Đ, Long An, thì P đánh tay lái sang bên trái hướng đi để vượt 01 xe mô tô đi cùng chiều phía trước, khi đang vượt thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62H8-2278 do ông Trần Văn N điều khiển đi ngược chiều với P làm xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả, ông N bị thương nặng và tử vong vào Ngày 13/06/2018 tại bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh, P bị thương nhẹ sau đó hồi phục sức khoẻ, hư hỏng nhẹ 02 xe mô tô biển số 59N2-654.49 và 62H8-2278.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 181/TT Ngày 28/6/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Long An, kết luận: Nạn nhân Trần Văn N tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông Ngày 11/06/2018, khám nghiệm xe mô tô biển số 59N2-654.49 và 62H8-2278 liên quan đến tai nạn xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng trải nhựa bằng phẳng, rộng 5,5 mét, không có vạch sơn ở giữa phân chia hai chiều xe chạy, hai bên đường là khu vực nhà dân sinh sống, không có đèn đường chiếu sáng.

Điểm mốc xác định là trụ điện số 14 nằm bên phải hướng từ tỉnh lộ 824 đi Gò Hưu, thuộc xã M, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Lấy mép đường bên phải hướng từ tỉnh lộ 824 về Gò Hưu xã M, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An làm lề chuẩn, mọi số liệu đo vuông góc vào lề chuẩn, kết quả đạt được như sau:

Vị trí xe mô tô biển số 62H8-2278 (ký hiệu số 01) nằm ngã nghiêng sang bên phải mặt đường, đè lên bánh xe trước xe mô tô biển số 59N9-654.49, đầu xe hướng về Gò Hưu, xã M, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, đuôi xe hướng ra tỉnh lộ 824. Tâm bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 2,75 mét, tâm bánh xe trước đo vào về chuẩn là 2,7 mét và cách tâm bánh xe trước xe mô tô biển số 59N2-654.49 là 0,55 mét.

Vị trí xe mô tô biển số 59N2-654.49 (ký hiệu số 02) nằm ngã trên mặt đường, nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng ra tỉnh lộ 824, phần bánh trước

xe (ký hiệu số 02) nằm dưới xe mô tô (ký hiệu số 01) và gần lê chuẩn hơn. Tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 2,15 mét, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 2,75 mét.

Đo từ tâm bánh sau xe mô tô biển số 59N2-654.49 đến điểm mốc cố định là 13,8 mét về hướng đường Gò Hưu, xã M, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên xe mô tô biển số 62H8-2278 kết quả như sau: Đầu đèn chiếu sang phía trước bị bể, dè chắn bùn phía trước bị bể, vành bánh xe trước bị cong vênh, căm bánh xe trước bị gãy, bung ra khỏi vành bánh xe.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên xe mô tô biển số 59N2-654.49 kết quả như sau: Ốp mủ chắn gió bên phải bị bể, phuộc trước bên phải bị trầy xướt hướng từ trước ra sau, dính sơn màu đỏ, phần bugi bên phải xe bị bể, đầu bugi bị cong từ trước ra sau.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hoà đã tiến hành trao trả lại xe mô tô biển số 62H8-2278 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Mai Thị H (vợ bị hại Trần Văn N). Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59N2-654.49 là phương tiện bị cáo Nguyễn Ngọc P điều khiển gây tai nạn cho ông Trần Văn N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST Ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 16/10/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Tòa sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục Phúc thẩm.

Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST Ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử Luật sư có đơn yêu cầu Tòa án cấp Phúc thẩm thu thập thêm chứng cứ là bệnh án của bị hại, nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời. Luật sư nhận định trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi, các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo là khách quan, nên bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP Ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo đúng thời gian quy định, nội dung kháng cáo phù hợp với qui định của pháp luật nên được thụ lý xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Vào Ngày 11/6/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc P không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59N2-654.49 trên 50cm3 lưu thông trên Hương lộ nhựa Gò Hưu theo hướng từ đường Gò Hưu về tỉnh lộ 824. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mới 2, xã M thì P đánh tay lái sang bên trái hướng đi để vượt 01 xe mô tô đi cùng chiều phía trước, khi đang vượt thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62H8-2278 do ông Trần Văn N điều khiển đi ngược chiều làm tai nạn xảy ra. Hậu quả, ông N bị thương nặng và tử vong vào Ngày 13/06/2018 tại bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô trên 50 cm^3 tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, thiếu quan sát, điều khiển xe vượt xe khác không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn, xâm phạm đến tính mạng của người khác, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 03 năm tù là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo cho rằng bị hại có 01 phần lỗi, nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi trong suốt quá

trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo vượt xe mô tô cùng chiều, lấn sang trái đường gây ra tai nạn với xe ngược chiều do ông N điều khiển. Do đó việc Luật sư cho rằng người bị hại có lỗi trong vụ án này là không có cơ sở. Đồng thời tại phiên tòa Luật sư nại ra rằng Luật sư có đơn đề nghị Tòa án cấp Phúc thẩm thu thập thêm chứng cứ là hồ sơ bệnh án của bị hại nhưng không được trả lời, thấy rằng trước khi mở phiên tòa Luật sư có nộp đơn đề nghị thu thập thêm chứng cứ, qua xem xét đơn và nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã giải quyết đơn yêu cầu của Luật sư bằng văn bản số 102/2019/CV.TA Ngày 08/7/2019, vì vậy lời trình bày của Luật sư là không có cơ sở xem xét.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, ngoài tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo và ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tự nguyện nộp một khoản tiền khắc phục phần hậu quả theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đồng thời mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nhẹ so với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của Luật sư, giữ nguyên án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST Ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST Ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ Ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Minh Trí

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Minh Trí